

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/DS-ST

Ngày: 19/4/2018

Tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Vũ

Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Tâm - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên
tòa:*** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-DS ngày 27/3/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp H, xã B, huyện V, tỉnh K (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Hùng N, sinh năm 1982 (có mặt); bà Võ Thu C, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt); cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện V, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/01/2018; các lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Nguyễn Công T trình bày: Vào thời gian từ ngày 04/4/2014 đến ngày 23/8/2016 ông Trần Hùng N cùng vợ là bà Võ Thu C mua vật tư thủy sản gồm giống, thức ăn, các loại thuốc và nợ số tiền là 68.512.000đ, sau đó ông N không mua mà đi mua của đại lý khác đến nay chưa thanh toán nợ. Nay

nguyên đơn yêu cầu bị đơn vợ chồng ông N, bà C trả số tiền còn thiếu là 68.512.000đ, trước đây nguyên đơn có yêu cầu bị đơn tiền lãi chậm thanh toán là 11.190.000đ, nay không yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn thiếu là 68.512.000đ, yêu cầu trả 01 lần đến hết ngày 30/4/2018.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/3/2018 và trong quá trình xét xử bị đơn vợ chồng ông Trần Hùng N và bà Võ Thu C trình bày: Thừa nhận từ năm 2014 đến năm 2016 vợ chồng có mua thức ăn nuôi tôm, thuốc, con giống của ông Nguyễn Công T và còn nợ lại số tiền 68.512.000đ. Nay đồng ý trả số tiền 68.512.000đ cho ông T làm 02 lần cụ thể vào cuối tháng 6 năm 2018 trả $\frac{1}{2}$ số nợ và trả số nợ còn lại vào tháng 12/2018 (tết 2018), lý do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng thanh toán 01 lần hết toàn bộ số nợ trên cho ông T

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bị đơn vợ chồng ông N, bà C thừa nhận số nợ mua vật tư thủy sản còn thiếu là 68.512.000đ; đồng ý trả nợ cho ông T $\frac{1}{2}$ số nợ vào tháng 6/2018 và trả số nợ còn lại vào tháng 12/2018 nhưng không được ông T đồng ý. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của ông T buộc vợ chồng ông N, bà C trả số tiền là 68.512.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Võ Thu C có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”. Cụ thể ông T yêu cầu vợ chồng ông N, bà C trả số tiền mua con giống, thức ăn và thuốc còn thiếu là 68.512.000đ.

[3] *Về thẩm quyền:* Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án

nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:* Ông T yêu cầu bị đơn vợ chồng ông N, bà C phải thanh toán số tiền mua bán còn thiếu là 68.512.000đ và tại phiên tòa vợ chồng ông N, bà C thừa nhận còn nợ số tiền mua bán là 68.512.000đ và đồng ý trả số nợ trên cho ông T. Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ Điều 92 (*quy định các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án công nhận đó là có thật.

[5] Bị đơn nại ra do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần làm 02 lần, vào cuối tháng 6/2018 trả $\frac{1}{2}$ số nợ và cuối tháng 12/2018 trả số nợ còn lại nhưng không được phía nguyên đơn ông T đồng ý. Xét thấy bên bị đơn mua thức ăn, con giống, thuốc của nguyên đơn ông T nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 430 (*quy định về hợp đồng mua bán tài sản*); Điều 440 (*quy định về nghĩa vụ trả tiền*) của bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T, buộc bị đơn vợ chồng ông N, bà C có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu là 68.512.000đ.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu vợ chồng ông N, bà C không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự 2015.

[6] *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông N, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là $68.512.000đ \times 5\% = 3.425.600đ$.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Công T số tiền tạm ứng án phí là 1.992.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0005501 ngày 01/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Hùng N, bà Võ Thu C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Công T số tiền còn thiếu là 68.512.000đ.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu vợ chồng ông N, bà C không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

2. Án phí sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Hùng N, bà Võ Thu C chịu án phí là 3.425.600đ.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Công T số tiền tạm ứng án phí là 1.992.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0005501 ngày 01/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3. Các đương sự (ông T, ông N) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/4/2018); đương sự (bà C) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng